**ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG CHỦ QUAN TOÀN DIỆN**

**(SUBJECTIVE GLOBAL ASSSESSMENT – SGA)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Nhóm A | Nhóm B | Nhóm C |
| Phần 1: Hỏi bệnh sử | | | |
| Sụt cân trong 6 tháng qua  Cân nặng thường có:...kg  Cân nặng hiện tại:......kg | Giảm 0 – 5% | Giảm 5 – 10% | Giảm >10% |
| Sụt cân trong 2 tuần qua | Tăng cân | Không thay đổi | Giảm cân |
| Khẩu phần ăn | Không thay đổi | Thay đổi ít và vừa | Thay đổi nhiều |
| Triệu chứng đường tiêu hóa >2 tuần  - Không  - Buồn nôn  - Nôn  - Tiêu chảy  - Chán ăn | Không thay đổi | Thay đổi ít và vừa | Thay đổi nhiều |
| Giảm chức năng  - Do dinh dưỡng  - Do bệnh lý | Không thay đổi | Thay đổi ít và vừa (di chuyển khó khăn) | Thay đổi nhiều (nằm liệt giường) |
| Nhu cầu về chuyển hóa  Chẩn đoán:..................... | Thấp | Vừa (suy tim, có thai, hóa trị...) | Nặng (chấn thương lớn, đại phẫu, suy đa tạng...) |
| Phần 2: Khám lâm sàng | | | |
| Mất lớp mỡ dưới da | Không | Nhẹ đến vừa | Nặng |
| Teo cơ | Không | Nhẹ đến vừa | Nặng |
| Phù | Không | Nhẹ đến vừa | Nặng |
| Báng bụng | Không | Nhẹ đến vừa | Nặng |
| Tổng điểm SGA |  |  |  |
| A: Không có nguy cơ  B: Nguy cơ mức độ nhẹ  C: Nguy cơ cao | | | |